

Số: 10/2025/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 71/2025/TLST -DS ngày 03 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T2 (T3).

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số E L, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Vũ L - Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Quang H, ông Nguyễn Quang Đ, ông Bùi Sỹ Q, ông Nguyễn Công T - Cán bộ ngân hàng.

Bị đơn:

1. Chị Đồng Thị H1 - sinh năm 1983.

2. Anh Dương Văn T1 - sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền thanh toán: Chị Đồng Thị H1, anh Dương Văn T1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP T2 (T3) số tiền tính đến hết ngày 24/7/2025 là: 556.335.821 đồng (Trong đó: Tiền nợ gốc là 430.571.438 đồng, lãi trong hạn 91.056.459 đồng, lãi quá hạn 34.707.924 đồng). Cụ thể như sau:

+ Đối với Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 70/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.TNN ký ngày 21/03/2022, chị Đồng Thị H1 và anh Dương Văn T1 phải thanh toán cho T4 tổng số tiền 536.133.276 đồng (bao gồm nợ gốc: 414.857.148 đồng, nợ lãi trong hạn: 87.733.229 đồng, lãi quá hạn: 33.542.899 đồng);

+ Đối với Hợp đồng cho vay số 27/2022/HDTD/TTKD.OTO.HN.TNN ký ngày 06/04/2022, chị Đồng Thị H1 và anh Dương Văn T1 phải thanh toán cho T4 tổng số tiền 20.202.545 đồng (bao gồm nợ gốc: 15.714.290 đồng, nợ lãi trong hạn: 3.323.230 đồng, lãi quá hạn: 1.165.025 đồng);

2.2. Về lãi suất: Kể từ ngày 25/7/2025 chị Đồng Thị H1, anh Dương Văn T1 còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Thời hạn thanh toán: Chị Đồng Thị H1 và anh Dương Văn T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP T2 (T3) chậm nhất vào ngày 30/10/2025.

2.4. Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp chị Đồng Thị H1, anh Dương Văn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP T2 (T3) được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng: 01 xe ô tô mang nhãn hiệu: VINFAST LUX A2.0, số khung: RPXAB1RSFNV001247, số máy: 220560004VF20SED, BKS: 20A-565.06 theo Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 20 023607 do Phòng C - Công an tỉnh T cấp ngày 05/04/2022 cho bà Đồng Thị H1.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP T2, thì chị Đồng Thị H1, anh Dương Văn T1 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay. Số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm trả nợ cho Ngân hàng còn thừa thì trả lại cho chị H1, anh T1.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ và đã thanh toán xong.

2.6. Về án phí: Chị Đồng Thị H1, anh Dương Văn T1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 13.126.716 đồng (mười ba triệu một trăm hai mươi sáu nghìn bảy trăm mười sáu đồng), mỗi người phải chịu 6.563.358 đồng (sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm năm mươi tám đồng).

Ngân hàng TMCP T2 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Ngân hàng TMCP T2 số tiền 13.475.000 đồng (Mười ba triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000895 ngày 03/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Thái Nguyên).

2.7. Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND KV1-TN;
- Phòng THADSKV1-TN;
- Dương sự;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Quỳnh